

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2222/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp

phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Một số chỉ tiêu cơ bản

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Phân đầu 50% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phân đầu 50% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

b) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phân đầu 70% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030 chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

- Phân đầu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

- Hình thành nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia và kho học liệu, tài nguyên số dùng chung phục vụ cho hoạt động dạy và học vào năm 2025.

- Phân đầu 50% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030 trường cao đẳng, trường trung cấp có hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

d) Quản lý số và quản trị số

- Phân đầu 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia và tích hợp vào Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội vào năm 2023.

- Phân đầu 100% trường cao đẳng, trung cấp năm 2025, 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030 số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Có 50% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030 hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Hình thành bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào năm 2025 và liên kết bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các hệ thống chứng thực và tra cứu thông tin giáo dục nghề nghiệp vào năm 2030.

- Phân đầu 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên môi trường số và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ vào năm 2025.

- Phân đầu ít nhất 50% đến năm 2025 và 100% đến năm 2030 các trường chất lượng cao là trường học số.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan và chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

b) Ban hành các tiêu chuẩn về trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

c) Xây dựng văn bản quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Có cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển, xây dựng hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

đ) Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ cho người dạy, người học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

2. Phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế và hội nhập quốc tế

a) Xác định kiến thức và kỹ năng số cơ bản và nâng cao đối với người lao động trên môi trường số; lồng ghép vào chương trình đào tạo, các môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ thông tin nhằm cung cấp các kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho người học.

b) Xây dựng các bộ công cụ thích hợp để phân tích dữ liệu lớn. Dự báo các năng lực và kỹ năng số cần có của ngành, nghề, đặc biệt là các ngành nghề phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa và xây dựng mới chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

c) Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, các ngành nghề chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

3. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số

a) Hạ tầng số

- Nâng cấp Trung tâm dữ liệu giáo dục nghề nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dữ liệu quốc gia về việc làm, an sinh xã hội, giáo dục đào tạo... theo yêu cầu của Chính phủ.

- Xây dựng trung tâm thông tin tích hợp (IOC) phục vụ điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp đặt tại Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... phục vụ cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

b) Hạ tầng dữ liệu

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp có khả năng đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp. Triển khai nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với

các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin trong và ngoài lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác.

c) Nền tảng số và học liệu số

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư, thuê, đầu tư xây dựng, chuyển giao nền tảng số dạy và học trong giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

- Đầu tư xây dựng nền tảng học liệu số toàn ngành giáo dục nghề nghiệp theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu. Ưu tiên đầu tư, phát triển các học liệu số theo hướng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp.

4. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học

a) Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

b) Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các phương pháp dạy và học mới cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, người dạy trong các đơn vị sản xuất kinh doanh dịch vụ. Áp dụng hình thức học tập thích nghi, phối kết hợp hài hòa việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo, phòng học ảo. Cá nhân hóa việc học tập.

c) Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường

a) Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước

- Xây dựng, nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp dựa trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp thông qua Trung tâm thông tin tích hợp (IOC).

- Xây dựng công cụ và triển khai hoạt động kiểm tra, hoạt động đảm bảo chất lượng, hoạt động đánh giá kỹ năng nghề thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử giáo dục nghề nghiệp, phần mềm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Xây dựng mã định danh điện tử đảm bảo đồng bộ, kết nối với khung chính phủ điện tử và mã định danh điện tử của Chính phủ.

b) Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý, quản trị.

- Số hóa hoạt động của nhà trường, trong đó chú trọng đến quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến.

- Triển khai việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số.

6. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp

- Ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Huy động nguồn lực đầu tư, khuyến khích hợp tác theo đối tác công tư từ các tổ chức, doanh nghiệp, từng bước hình thành mô hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp.

- Tăng cường vận động sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế cho hoạt động chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

7. Nâng cao nhận thức và hợp tác quốc tế

a) Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý, nhà giáo từ trung ương đến địa phương về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng, hình thành hệ sinh thái số

giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của người học và mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

b) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân có kết quả tích cực, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, dạy và học từ chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

c) Tăng cường trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp với các quốc gia, tổ chức quốc tế.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

a) Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

b) Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức căn bản.

c) Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh, các lỗ hổng bảo mật của hệ thống phần mềm và dữ liệu, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời.

d) Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

III. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

1. Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chương trình, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình; đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Chương trình trong trường hợp cần thiết.

b) Ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền các văn bản hướng dẫn, triển khai, thực hiện quá trình chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin nghiên cứu, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, hạ tầng Internet dùng chung thống nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân; đảm bảo kết nối Internet tới tất cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có chính sách ưu đãi về dịch vụ Internet và dịch vụ công nghệ thông tin đối với người học, đội ngũ nhà giáo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, ban hành các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu có liên quan với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp;

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành có liên quan bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Chương trình theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

a) Chủ trì tổng hợp, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kế hoạch đầu tư hàng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành, địa phương có liên quan bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục đào tạo với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

6. Các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan

a) Căn cứ nội dung Chương trình cụ thể hóa, bố trí kinh phí thực hiện trong các chương trình, kế hoạch triển khai hàng năm; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý triển khai các nội dung liên quan của Chương trình theo đúng quy định.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nội dung của Chương trình.

c) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình hàng năm và theo giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu Chương trình, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Căn cứ nội dung Chương trình cụ thể hóa, bố trí kinh phí thực hiện trong các chương trình, kế hoạch triển khai hàng năm; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý triển khai các nội dung liên quan của Chương trình theo đúng quy định.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nội dung của Chương trình.

c) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình hàng năm và theo giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu Chương trình, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Vũ Đức Đam

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH
CHUYỂN ĐỔI SỐ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

*(Kèm theo Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021
của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai
1	Phát triển chương trình, nội dung đào tạo giáo dục nghề nghiệp			
	Đổi mới và phát triển nội dung, chương trình đào tạo	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành có liên quan; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022 - 2030
2	Hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số			
2.1	Hạ tầng số			
	Nâng cấp Trung tâm dữ liệu giáo dục nghề nghiệp và hệ thống hạ tầng số của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành có liên quan; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2022 - 2025
	Xây dựng trung tâm thông tin tích hợp phục vụ điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		2022 - 2025
	Đầu tư, nâng cấp Hệ thống hạ tầng số của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2022 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai
	Đầu tư/thuê/chuyển giao thiết bị số, hạ tầng, các thiết bị thực tập, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh và các thiết bị phát triển học liệu số cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các bộ, ngành có liên quan; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	2022 - 2030
	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp có khả năng đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành có liên quan; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2022 - 2025
	Xây dựng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành có liên quan; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022 - 2030
2.2	Nền tảng số và học liệu số			
	Đầu tư xây dựng/thuê/chuyển giao nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành có liên quan; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai
	Đầu tư xây dựng nền tảng học liệu số toàn ngành giáo dục nghề nghiệp theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành có liên quan; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022 - 2030
3	Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành có liên quan; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	
	Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số, phương pháp đào tạo mới cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành có liên quan; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022 - 2030
	Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022 - 2030
4	Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường			
	Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành có liên quan; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai
	Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành có liên quan; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2022 - 2030
5	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		2022 - 2025